

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2018/DS-ST**

Ngày: 29/6/2018

“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bích Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Bạch Vân**

2. Ông **Nguyễn Văn Đạt**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Tùng** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2017/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL

Địa chỉ: 40-42-44 Ph H Th, Phường V Th V, Tp. RG, tỉnh KG.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Văn Ch** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Thị Thúy H – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch số 4 – Ngân hàng Thương mại cổ phần KL. (Căn cứ văn bản ủy quyền 1423/UQ-NHKL, ngày 13/9/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần KL).

Bà Thái Thị Thúy H có văn bản ủy quyền lại cho ông Lương Thành L – chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch số 4 – Ngân hàng TMCP KL, *có mặt*.

2. Bị đơn: 1/ Ông **Từ thanh M** – sinh năm 1962, *vắng mặt*

Chỗ ở hiện nay: Số 55 đường 2-9, Khu phố I, Phường TCh, Tx. HT, tỉnh KG.

2/ Bà **Lương Hồng Ng** – sinh năm 1979, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh KG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1/ Ông **Lê Văn B** – sinh năm 1963 (vợ là bà Võ Thị T – sinh năm 1968), có mặt.

HKTT: Khu phố XNg, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

Địa chỉ: Tổ 21, Khu phố TT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

2/ Ông **Trương Văn Ph** – sinh năm 1968 (vợ là bà Trần Thị Thủy T – sinh năm 1968), có mặt.

Địa chỉ: Tổ 21, Khu phố TT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần KL trình bày như sau: Bà Lương Hồng Ng và ông Từ Thanh M có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (sau đây được viết là: Ngân hàng TMCP KL) cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 789.1/15/HĐTD/1004-1298, ngày 07/10/2015 với số tiền vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), mục đích vay bổ sung vốn phục vụ sản xuất nông nghiệp, thời hạn 12 tháng, ngày đến hạn 07/10/2016, lãi suất trong hạn là 13,05%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP KL, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng thêm 3,96%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức thanh toán lãi được trả 06 tháng/lần, vốn vay được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng; Tài sản thế chấp để bảo đảm cho hợp đồng nêu trên được ký kết tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 789/15/HĐTC-BĐS/1004-1298, ngày 05/10/2015, cụ thể là quyền sử dụng đất tọa lạc tại Khu phố TT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG, diện tích 27.580m² đất trồng lúa nước, thửa đất số 440, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 485314 do Ủy ban nhân dân huyện KL cấp ngày 24/08/2015 cho bà Lương Hồng Ng. Từ lúc vay đến nay ông M, bà Ng chỉ trả được một phần tiền lãi. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/6/2018 ông M bà Ng còn nợ lại là 266.115.000đ (Trong đó, tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 70.000đ, tiền lãi quá hạn là 66.045.000đ).

Nay ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông M, bà Ng trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/6/2018 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 30/6/2018 đến khi trả xong nợ. Nếu không trả được nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hóa giá phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của bà Ng để thanh toán nợ cho ngân hàng.

Bị đơn ông Từ Thanh M trình bày: Vào ngày 07/10/2015 vợ chồng ông có hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP KL để vay số tiền gốc là 200.000.000đ,

khi vay thì ông với bà Ng có thể chấp quyền sử dụng đất do bà Ng đứng tên như ngân hàng trình bày trên là đúng. Sau khi vay ông có trả lãi cho ngân hàng được 01 năm đầu, còn tiền lãi phát sinh đến thời điểm hiện nay là bao nhiêu thì ông không biết chính xác. Từ lúc vay đến nay ông chưa trả được tiền gốc cho Ngân hàng, do vợ ông là bà Ng sau khi vay xong khoảng 02 tháng thì giữ tiền và bỏ nhà đi không sống chung với ông nữa. Nên việc trả nợ cho ngân hàng gặp khó khăn. Trước đây ông cứ nghĩ ngân hàng cho ông vay với thời hạn là 05 năm.

Nay ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông trả nợ thì ông cũng đồng ý nhưng xin trả chậm 2.000.000đ/tháng, còn tiền lãi xin được ngân hàng xem xét cho mức lãi ưu đãi thấp nhất, vì hiện tại ông không có điều kiện trả.

Ngoài ra, ông M còn trình bày thêm về thời điểm ký hợp đồng thì cán bộ tín dụng của ngân hàng là ông Lâm Thành L có nói riêng với ông là cho vay gói này là 9,3%/năm, thời gian là 5 năm nhưng kêu ông chịu khó 01 năm xuống ngân hàng ký hồ sơ 01 lần. Về phần tài sản thế chấp là tài sản riêng của ông trước khi kết hôn với bà Ng nhưng sau đó ông cho lại bà Ng đứng tên, về vấn đề này ông sẽ có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Bà Lương Hồng Ng trình bày: Bà và ông Từ Thanh M có vay của Ngân hàng TMCP KL số tiền gốc là 200.000.000đ, khi vay có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 485314 do bà là Lương Hồng Ng đứng tên, đất tọa lạc tại khu phố TT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG, trong thời gian vay đã trả được một ít tiền lãi nhưng không nhớ chính xác. Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 30/8/2017 là 234.311.410đ (trong đó, nợ gốc là 200.000.000đ và tiền lãi là 34.311.410đ) là hoàn toàn đúng nên bà chấp nhận số nợ trên. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả nợ thì bà hoàn toàn thống nhất, nhưng vì điều kiện khó khăn nên đồng ý cho cơ quan thi hành án hóa giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của bà để trả nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật. Bà đồng ý trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng vay đến khi trả hết nợ và các khoản tiền khác theo yêu cầu của ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn B và ông Trương Văn Ph cùng trình bày nội dung như sau: Trước khi ông M bà Ng thế chấp đất cho ngân hàng thì ông M có hợp đồng cho 02 ông được cõ đất. Ông B, ông Ph được làm trên đất nhưng ông B phải đưa cho ông M 80.000.000đ (thời hạn đến năm 2025), ông Ph đưa cho ông M 90.000.000đ (thời hạn đến năm 2022), đến khi hết thời hạn cõ đất thì ông M trả lại tiền, còn nếu ông M không có tiền trả lại thì 02 ông vẫn được tiếp tục làm trên đất đến khi nào nhận được tiền ông M trả thì 02 ông trả lại đất. Tuy nhiên, việc bà Ng ông M thế chấp quyền sử dụng đất trên cho ngân hàng TMCP KL thì các ông không biết, trong phần đất bà Ng thế chấp thì có một phần đất hiện nay ông B, ông Ph đang làm. Nay ngân hàng TMCP KL khởi kiện ông M bà Ng, thì ông B và ông Ph có ý kiến như sau: Nếu sau này Thi hành án hóa giá

phát mãi đất của bà Ng mà có gây thiệt hại (do trên đất hiện nay các ông thả tôm, cua...) thì các ông sẽ tính thiệt hại và yêu cầu ông M bồi thường thiệt hại cho các ông thành vụ án dân sự khác. Vì vậy trong vụ án này các ông không yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi của các ông, vì các ông cũng chưa biết thiệt hại cụ thể là bao nhiêu. (Bà Võ Thị T là vợ của ông Lê Văn B và bà Trần Thị Thủy T là vợ của ông Trương Văn Ph đều thống nhất với lời trình bày như trên và không có bổ sung gì thêm).

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Tuy nhiên, thời hạn đưa vụ án ra xét xử là còn chậm theo quy định; Về nội dung vụ án: Xác định quan hệ pháp luật là đúng, đề nghị buộc ông M, bà Ng trả số tiền gốc và lãi còn nợ như theo yêu cầu của ngân hàng; Ông B, ông Ph có quyền khởi kiện ông M về bồi thường thiệt hại thành vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa, Đại diện ngân hàng TMCP KL khẳng định khi ông M bà Ng thế chấp quyền sử dụng đất thì ông M bà Ng không cung cấp thông tin về việc đất đã cho người khác nhận cố; Người liên quan cũng khẳng định ông M bà Ng đem quyền sử dụng đất thế chấp cho ngân hàng thì cũng không báo cho các ông, bà biết, đồng thời cũng xác nhận khi nhận cố đất thì các ông, bà chỉ thả tôm, cua... để nuôi, hiện trạng trên đất không có thay đổi, không có công trình xây dựng trên đất, chỉ có cất nhà tạm để ở trông coi;

Ngân hàng TMCP KL có đơn rút lại yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi trước khi mở phiên tòa, theo đó Ngân hàng TMCP KL không yêu cầu ông M bà Ng trả khoản tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lương Hồng Ng có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Từ Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông M, bà Ng theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (có thế chấp quyền sử dụng đất)” nên cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP KL về việc yêu cầu ông Từ Thanh M và bà Lương Hồng Ng trả số tiền gốc và lãi vay còn nợ tạm tính đến ngày 29/6/2018 là 266.115.000đ (Trong đó, tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn

là 70.000đ, tiền lãi quá hạn là 66.045.000đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 30/6/2018 đến khi trả xong nợ là có cơ sở chấp nhận được, bởi lẽ căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 789.1/15/HĐTD/1004-1298, ngày 07/10/2015 được hai bên ký kết, thì thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay, mục đích vay và các điều khoản khác như đại diện ngân hàng trình bày là đúng, trong đó thời hạn vay là 12 tháng. Sau khi ký kết ngân hàng đã giải ngân cho vay số tiền 200.000.000đ và ông Minh bà Nga đã nhận đủ số tiền này, tuy nhiên khi đến thời hạn trả nợ thì ông M bà Ng lại không thực hiện nghĩa vụ như cam kết là vi phạm quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Vì vậy, nay ngân hàng TMCP KL có yêu cầu thì cần buộc ông M bà Ng phải có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán lại cho ngân hàng TMCP KL số tiền gốc và lãi vay còn nợ tạm tính đến ngày 29/6/2018 là 266.115.000đ (Trong đó, tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 70.000đ, tiền lãi quá hạn là 66.045.000đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 30/6/2018 đến khi trả xong nợ.

Để bảo đảm số nợ vay thì ông Minh bà Nga còn ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 789/15/HĐTC-BĐS/1004-1298, ngày 05/10/2015, quyền sử dụng đất tọa lạc tại Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, diện tích 27.580m² đất trồng lúa nước, thửa đất số 440, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 485314 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 24/08/2015 cho bà Lương Hồng Nga. Do ông Minh bà Nga không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như cam kết, thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hóa giá phát mãi tài sản thế chấp theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp đã ký kết để bảo đảm cho ngân hàng thu hồi nợ.

[4] Đối với ý kiến của ông Từ Thanh M cho rằng, khi ký hợp đồng thì có nghe cán bộ ngân hàng hứa hẹn về thời hạn trả nợ kể từ ngày ký hợp đồng vay là 05 năm, mỗi năm cho ông được đến ngân hàng ký lại 01 lần. Hội đồng xét xử xem xét nội dung hợp đồng số 789.1/15/HĐTD/1004-1298, ngày 07/10/2015 bà Nga ông M ký kết với ngân hàng thì có thời hạn là 12 tháng, trong khi đó không có chứng cứ nào khác thể hiện sự thỏa thuận về thời hạn như ông M trình bày, vì vậy ý kiến của ông M là không có cơ sở xem xét, trường hợp ông M không đồng ý đối với hành vi của cán bộ tín dụng thì ông M có quyền yêu cầu Ngân hàng TMCP KL giải quyết theo quy định. Đối với quyền sử dụng đất đang thế chấp thì đã được Ủy ban nhân dân huyện KL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lương Hồng Ng, nên bà Ng đã dùng để làm tài sản thế chấp và được thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định, hơn nữa ông M cũng có ký vào hợp đồng với tư cách là bên thế chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông M không có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đối với bà Ng, nên không có cơ sở để xem xét giải quyết ý kiến của ông M như trình bày trên.

[5] Xét ý kiến của những người liên quan gồm ông Lê Văn B và ông Trương Văn Ph cho rằng, trước khi ông M thế chấp quyền sử dụng đất cho ngân hàng thì các ông có thỏa thuận cố đất với ông M, tuy nhiên sự thỏa thuận này không có ý kiến của ngân hàng. Căn cứ vào Điều 320 Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ của bên thế chấp, thì ông M bà Ng phải cung cấp thông tin cho ngân hàng biết về hiện trạng đất (cụ thể là đất đang được cố cho người khác), nhưng ông M bà Ng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ. Mặt khác, ông M bà Ng khi thế chấp quyền sử dụng đất cho ngân hàng thì cũng không thông báo cho ông B, ông Ph biết. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông B và ông Ph chưa tính được thiệt hại là như thế nào nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, trường hợp ông M bà Ng không trả được số tiền nợ thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của bà Ng sẽ bị xử lý, thì ông B và ông Ph phải có trách nhiệm thu hoạch tài sản đang nuôi trồng trên đất (tôm, cua...) và tháo dỡ di dời các tài sản khác trên đất (nếu có) để cùng với ông M bà Ng giao tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo quy định. Nếu việc xử lý tài sản thế chấp có gây thiệt hại cho phía ông B và ông Ph, thì các ông có quyền khởi kiện ông M và những người có liên quan thành vụ án dân sự khác để được xem xét giải quyết.

[6] Do Ngân hàng TMCP KL có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử cần buộc ông Từ Thanh M và bà Lương Hồng Ng phải có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng TMCP KL tạm tính đến ngày 29/6/2018 là 266.115.000đ (Trong đó, tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 70.000đ, tiền lãi quá hạn là 66.045.000đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 30/6/2018 đến khi trả xong nợ. Nếu ông M bà Ng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành hóa giá phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của bà Lương Hồng Ng theo hợp đồng thế chấp đã được ký kết để thu hồi nợ cho ngân hàng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: là 13.305.800đ vợ chồng ông Từ Thanh M và bà Lương Hồng Ng bị buộc trả nợ nên phải nộp. Tuy nhiên, xét thấy ông Từ Thanh M là thương binh (là người tàn tật) – theo giấy chứng nhận ngày 18/5/2006 nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì caùc leõ treân;

QUYEÁT ÑÒNH

Áp dụng vào các Điều 317, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Tuyên xử: Buộc bà Lương Hồng Ng và ông Từ Thanh M phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL theo hợp đồng tín dụng số 789.1/15/HĐTD/1004-1298, ngày 07/10/2015. Tổng số

tiền nợ tạm tính đến ngày 29/6/2018 là 266.115.000đ (Trong đó, tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 70.000đ, tiền lãi quá hạn là 66.045.000đ).

Trường hợp ông M bà Ng không trả được nợ, thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, hóa giá phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất của bà Lương Hồng Ng theo hợp đồng thế chấp số 789/15/HĐTC-BDS/1004-1298, ngày 05/10/2015 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 789.1/15/HĐTD/1004-1298, ngày 07/10/2015 trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố Tụng Dân Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Ông Từ Thanh M và bà Lương Hồng Ng thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Ngân hàng TMCP KL được nhận lại án phí tạm nộp số tiền 5.857.800đ theo biên lai thu số 0001827, ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KL, tỉnh KG.

3. Báo nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2018); Bà Ng, ông M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Bích Vân